

DANH SÁCH HỌC SINH ĐĂNG KÍ KIỂM TRA LẠI
NĂM HỌC: 2022-2023

STT	Lớp	STTHS	Họ Tên	DTB	Toán	Vật lí	Địa Lí	GDCD	Thể dục	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Văn	GDKT-PL	Lịch Sử	HBTN - H	Ngoại ngữ	GDTC	GD QP-A	Ghi Chú
1	10A1	10	Ôn Gia Huy	5.10		1				1										
2	10A1	14	Nguyễn Chánh Minh	5.30	1						1									
3	10A1	15	Nguyễn Ngọc Trà My	5.50							1				1					
4	10A1	18	Nguyễn Trần Thiện Nhân	4.30		1				1	1		1							
5	10A1	24	Lê Hoàng Quân	4.90		1									1					
6	10A1	26	Phạm Minh Tân	5.50							1				1					
7	10A1	33	Huỳnh Lê Bảo Trân	5.60						1										
8	10A2	4	Thái Trần Khánh Duy	5.00	1					1					1					
9	10A2	7	Phạm Thanh Hiếu	4.70																
10	10A2	18	Tổng Triệu Khánh Linh	5.50		1														
11	10A2	19	Đào Thiên Lộc	6.00		1														
12	10A2	35	Đặng Ngọc Tiến	5.20											1		1			
13	10A3	7	Hồ Thanh Hải	5.30	1					1					1					
14	10A3	21	Trần Duy Phong	4.90		1				1	1									
15	10A3	25	Võ Lê Khánh Tân	5.40						1					1					
16	10A3	27	Mai Hoàng Tấn	5.50						1										
17	10A3	30	Trần Thanh Thái	4.30		1				1	1				1					
18	10B	7	Hà Anh Đức	5.00	1					1	1				1					
19	10B	13	Nguyễn Ngọc Hoàng Kim	5.20	1						1									
20	10B	21	Nguyễn Trọng Nhân	5.30	1															
21	10B	26	Nguyễn Tấn Phát	5.60													1			
22	10B	37	Nguyễn Công Trịnh	4.30	1					1	1	1			1					
23	10C1	12	Nguyễn Tấn Hậu	5.90	1															
24	10C2	4	Trần Ngọc Bảo Châu	5.50									1							

Không đăng kí

25	10C2	11	Lương Chấn Khang	5.30										1					
26	10C2	23	Võ Hoài Phúc	5.80										1					
27	10C3	3	Đinh Ngọc Hoàng Anh	5.60		1													
28	10C3	5	Nguyễn Văn Chánh	5.50											1				
29	10C3	7	Võ Thị Kim Duyên	5.80	1														
30	10C3	10	Hoàng Gia Hân	5.90	1														
31	10C3	33	Nguyễn Trương Thủy Tiên	5.50	1														
32	10C3	34	Nguyễn Thành Tiến	5.40									1	1					
33	10C4	5	Vũ Tất Đạt	5.50											1				
34	10C4	9	Nguyễn Minh Hoàng	5.60											1				
35	10C4	16	Trần Mỹ Kiều	5.00	1	1									1		1		
36	10C4	29	Nasigiah Ossmang	4.80	1		1										1		
37	10C4	31	Lâm Thị Hồng Phước	5.30	1										1				
38	10C4	32	Phạm Ngọc Ánh Phương	5.50		1									1				
39	10C4	33	Huỳnh Lê Quy	5.40	1										1				
40	10C4	34	Bùi Phước Sang	5.20	1														
41	10C4	36	Nguyễn Phúc Thịnh	4.20	1	1									1		1		
42	10C5	2	Nguyễn Thị Kim Anh	5.40										1					
43	10C5	10	Nguyễn Bảo Khang	5.40											1				
44	10C5	12	Nguyễn Đăng Khoa	5.70										1					
45	10C5	13	Nguyễn Minh Khoa	5.60													1		
46	10C5	14	Nguyễn Võ Minh Khôi	5.10			1												
47	10C5	16	Từ Gia Kỳ	5.20			1												
48	10C5	18	Lâm Phước Lộc	4.10	1	1	1								1				
49	10C5	26	Nguyễn Phương Thành Ng	4.90	1										1		1		
50	10C5	27	Phan Thị Yến Nhi	5.80			1												
51	10C5	28	Trần Thị Yến Nhi	4.30															
52	10C5	31	Vũ Ngọc Phúc	4.80	1		1										1		
53	10C5	34	Kha Phương Quỳnh	5.90			1												
54	10C5	37	Huỳnh Thị Minh Thư	5.80			1												
55	10C5	39	Lưu Thanh Tuấn	5.40	1														

Không đăng kí

56	10C6	1	Lê Hoàng An	4.30	1		1								1		1			
57	10C6	16	Bùi Anh Huy	5.30		1								1						
58	10C6	17	Nguyễn Châu Hoàng Khải	4.90																
59	10C6	19	Trương Hồng Khanh	5.20	1		1													
60	10C6	22	Hồ Thị Linh	5.40											1					
61	10C6	24	Phạm Thảo Ly	5.70			1													
62	10C6	27	Thân Nguyễn Long Nhật	6.00	1															
63	10C6	28	Phan Thị Kim Phụng	5.40	1		1										1			
64	10C6	30	Nguyễn Tấn Tài	5.10								1			1					
65	10C6	31	Võ Tấn Tài	5.20			1								1					
66	10C7	1	Bùi Phúc An	5.40	1															
67	10C7	12	Phạm Nhật Huy	5.70	1															
68	10C7	14	Võ Nguyễn Đăng Khoa	5.80	1															
69	10C7	19	Võ Trần Phương Nhi	5.10	1															
70	10C7	20	Nguyễn Ngọc Vân Nhi	5.60			1													
71	10C7	34	Võ Khánh Trân	5.50											1					
72	10C7	42	Ngô Nguyên Vỹ	5.50	1															
73	10N	5	Chung Ngọc Bích Châu	5.70	1															
74	10N	11	Huỳnh Nguyễn Gia Hân	6.00	1															
75	10N	26	Đặng Hữu Quốc	5.60											1					
76	10N	29	Nguyễn Thanh Tiến Tài	5.90					1											
77	10N	32	Nguyễn Minh Thư	5.20	1										1					
78	10N	34	Lê Trung Tín	5.70	1															
79	10N	37	Phạm Minh Trí	5.60						1					1					
80	11A1	4	Phạm Nhật Anh	5.20		1			1	1										
81	11A1	5	Vương Gia Bảo	5.00	1															
82	11A1	6	Lê Phúc Cầm	5.90					1											
83	11A1	12	Nguyễn Hải Đăng	6.40	1															
84	11A1	16	Đinh Thế Hiển	5.90	1															
85	11A1	29	Doãn Thành Nhân	6.00					1								1			
86	11A1	32	Lê Thị Kim Oanh	5.50	1															

Không đăng kí

[illegible]

118	11A7	14	Nguyễn Ngọc Liên	4.40	1		1			1					1		1			
119	11A7	19	Dương Thị Quỳnh Nga	4.10	1		1			1	1				1					
120	11A7	21	Nguyễn Thị Kim Ngân	4.80			1			1										
121	11A7	23	Trần Chí Nhân	4.50			1			1			1							
122	11A7	25	Nguyễn Thành Nhân	4.90			1								1					
123	11A7	26	Trương Thiện Nhân	4.80			1			1					1		1			
124	11A7	27	Phạm Trần Tuyết Nhi	5.60	1					1										
125	11A7	29	Võ Thế Phong	4.70			1										1			
126	11A7	33	Hà Ái Quỳnh	4.20	1	1	1			1	1				1					
127	11A7	40	Nguyễn Thị Hồng Trang	5.40													1			
128	11A8	3	Lâm Thành Công	5.60	1															
129	11A8	4	Nguyễn Tấn Duy	4.40	1		1													
130	11A8	7	Trần Thị Thu Hằng	4.90													1			
131	11A8	9	Võ Hoàng Huy	6.10													1			
132	11A8	15	Đoàn Kinh Luân	4.80	1		1													
133	11A8	22	Lê Hữu Phước	4.50		1	1			1					1		1			
134	11A8	27	Vũ Đặng Công Thành	5.10			1								1					
135	11A8	28	Vũ Ngọc Thanh Thảo	5.10			1								1					
136	10C4		Đinh Nhật Khánh Hoàng			1	1						1	1						
137	10C4		Trần Văn Khá				1										1			
138	10C4		Võ Hoàng Long		1										1					
139	10C4		Mai Đăng Khoa		1	1	1						1	1						
140	10C4		Lê Trang Thịnh Phú		1	1	1								1					
141	10A1		Quách Thanh Đức		1															
142	10A3		Hoàng Tuấn Đạt		1	1				1	1						1			
143	10N		Trần Thanh Thiện											1	1					
					58	26	47	0	3	31	12	1	6	9	52	0	25	0	0	0

Thống kê học sinh đăng kí kiểm tra lại năm học 2022-2023

Khối	Toán	Vật lí	Địa Lí	GDCD	Thể dục	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Văn	GDKT-PL	Lịch Sử	HĐTN - HN	Ngoại ngữ	GDTC	GD QP-AN
Số lượng học sinh khối 10	39	17	18			14	10	1	3	9	35		12		
Số lượng học sinh khối 11	19	9	29		3	17	2		3		17		13		
Tổng cộng	58	26	47		3	31	12	1	6	9	52		25		